

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / /TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO****THÔNG TƯ****Hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số / /NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

2. Đối tượng điều chỉnh:

a) Văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

b) Các cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bản sao hợp lệ* là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đổi

chiếu khớp đúng với bản chính. Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản sao hợp lệ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. *Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam* là đơn vị phụ thuộc của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài (công ty mẹ), không có tư cách pháp nhân, được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và được công ty mẹ chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động của mình tại Việt Nam.

3. *Giám đốc chi nhánh* là người đứng đầu chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

4. *Văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam* là đơn vị phụ thuộc của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài (công ty mẹ), không có tư cách pháp nhân, được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. *Trưởng văn phòng đại diện* là người đứng đầu văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

6. *Công ty mẹ* là tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở nước ngoài đăng ký hoạt động văn phòng đại diện hoặc đăng ký thành lập chi nhánh tại Việt Nam. Công ty mẹ chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động và các nghĩa vụ phát sinh của văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam.

7. *Đại diện có thẩm quyền của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài là:*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc điều hành hoặc Tổng Giám đốc của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài, chủ sở hữu tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài;

b) Những người được đối tượng tại điểm a khoản này ủy quyền bằng bản bản;

c) Những người có đủ thẩm quyền theo Điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài để ký các tài liệu quy định tại Thông tư này và thực hiện các công việc liên quan trong phạm vi thẩm quyền được giao.

8. *Nước nguyên xứ* là nước nơi công ty mẹ thành lập, đặt trụ sở chính.

### **Điều 3. Trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh**

1. Trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam đặt trên lãnh thổ Việt Nam, là địa chỉ liên lạc của doanh nghiệp và được xác định theo địa giới đơn vị hành chính; có số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có) và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không được cho mượn, cho thuê lại trụ sở.

#### **Điều 4. Ngôn ngữ giao dịch**

Văn bản giao dịch chính thức của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải sử dụng tiếng Việt hoặc đồng thời tiếng Việt và tiếng nước ngoài thông dụng.

#### **Điều 5. Tên văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

1. Tên văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và các ký hiệu;

2. Tên văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải mang tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài và phải đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Tên văn phòng đại diện, chi nhánh được đặt theo thứ tự “Văn phòng đại diện/Chi nhánh - tên tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài - tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt văn phòng đại diện hoặc tại Việt Nam đối với chi nhánh”.

3. Tên văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải được gắn tại trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh**

1. Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam chịu trách nhiệm trước công ty mẹ về hoạt động của mình và của văn phòng đại diện, chi nhánh trong phạm vi được công ty mẹ ủy quyền. Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trong trường hợp thực hiện các hoạt động ngoài phạm vi được công ty mẹ ủy quyền.

2. Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác trong văn phòng đại diện, chi nhánh để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam quá 30 ngày liên tiếp. Người nhận ủy quyền từ Giám đốc chi nhánh có tiêu chuẩn tương đương với Giám đốc Chi nhánh. Việc ủy quyền

này phải được sự đồng ý của công ty mẹ. Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này mà Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền phải thông báo cho công ty mẹ. Người được ủy quyền có quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh trong phạm vi đã được ủy quyền, hiệu lực tối đa trong vòng 01 tháng sau khi được Công ty mẹ chấp thuận. Sau khi hết hiệu lực ủy quyền, công ty mẹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc quản lý Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh hiện hữu và việc bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh mới (nếu có).

4. Công ty mẹ phải bổ nhiệm Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh mới trong các trường hợp sau:

a) Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không hiện diện tại Việt Nam quá 30 ngày liên tiếp mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh;

b) Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không hiện diện tại Việt Nam quá 90 ngày liên tiếp;

c) Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế mất năng lực hành vi dân sự thì công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài phải bổ nhiệm người khác làm Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh.

5. Trưởng văn phòng đại diện, nhân viên tại văn phòng đại diện không được đồng thời đảm nhiệm các vị trí sau:

a) Người đứng đầu chi nhánh của công ty mẹ, Trưởng văn phòng đại diện, nhân viên của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam;

b) Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) hoặc nhân viên làm việc cho doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam;

c) Người đại diện theo pháp luật, thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) của công ty mẹ hoặc cá nhân khác làm việc cho công ty mẹ, có quyền thay mặt công ty mẹ ký kết các hợp đồng kinh tế, giao dịch tài sản mà không cần ủy quyền bằng văn bản của công ty mẹ.

6. Trưởng đại diện chỉ được thay mặt công ty mẹ để ký kết các hợp đồng liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty mẹ với các tổ chức kinh tế Việt Nam trong trường hợp có ủy quyền hợp pháp bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của công ty mẹ. Giấy ủy quyền phải được lập riêng cho mỗi lần ký kết (ủy quyền từng lần) và phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bản sao giấy ủy quyền đó (có đóng dấu treo của Văn phòng đại diện) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có hiệu lực.

**Điều 7. Nghĩa vụ về chỉ tiêu an toàn tài chính, thuế, chế độ kế toán của chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

1. Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng và duy trì chỉ tiêu an toàn tài chính như đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ trong nước.

2. Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thuế và quản lý thuế tại Việt Nam.

3. Người làm việc tại chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế và quản lý thuế tại Việt Nam.

4. Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật tại Việt Nam về kế toán đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ trong nước.

**Điều 8. Cơ chế tài chính của chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật tại Việt Nam như đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ trong nước.

**Điều 9. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Công ty mẹ và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại nước ngoài nơi công ty mẹ đóng trụ sở chính trước khi thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam phải thông báo và gửi đề cương nội dung kiểm tra cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận của công ty mẹ hoặc của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại nước ngoài, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ tại Việt Nam gửi báo cáo cho Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kết luận thanh tra, kiểm tra của công ty mẹ, cơ quan quản lý có thẩm quyền tại nước ngoài đối với hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

#### **Điều 10. Phạm vi hoạt động, quyền và nghĩa vụ của văn phòng đại diện và nhân viên tại văn phòng đại diện**

1. Phạm vi hoạt động tại văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 78 Luật Chứng khoán.

2. Quyền và nghĩa vụ của văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:

a) Được mở tài khoản bằng ngoại tệ hoặc bằng đồng Việt Nam có gốc ngoại tệ tại ngân hàng thương mại được phép hoạt động kinh doanh ngoại hối tại Việt Nam và chỉ được sử dụng tài khoản này vào hoạt động của văn phòng đại diện. Việc mở, sử dụng và đóng tài khoản của văn phòng đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan;

b) Được tuyển dụng người lao động nước ngoài vào làm việc tại văn phòng đại diện theo các quy định của pháp luật Việt Nam. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyển dụng người lao động nước ngoài làm việc tại văn phòng đại diện tại Việt Nam, công ty mẹ hoặc văn phòng đại diện trong trường hợp được công ty mẹ ủy quyền phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tuyển dụng nhân sự nước ngoài kèm theo các văn bản xác nhận sự chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Có con dấu riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam và chỉ được sử dụng con dấu này trong các văn bản giao dịch thuộc quyền hạn và chức năng của Văn phòng đại diện;

d) Chỉ được thực hiện những hoạt động theo nội dung và trong thời hạn hoạt động quy định tại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện; không được thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam; không được thực hiện việc quản lý tài sản, quản lý vốn đầu tư cho các nhà đầu tư, kê cả phần vốn đầu tư của công ty mẹ tại Việt Nam và các hoạt động kinh doanh chứng khoán khác tại Việt Nam;

đ) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người làm việc tại văn phòng đại diện phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **Điều 11. Công bố thông tin và khai trương hoạt động**

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện có hiệu lực, công ty mẹ hoặc văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam làm thủ tục xin cấp con dấu với cơ quan công an, công bố giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp về những nội dung sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở của văn phòng đại diện;
- b) Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch và địa chỉ trụ sở của công ty mẹ;
- c) Họ tên, quốc tịch của Trưởng văn phòng đại diện;
- d) Số, ngày cấp, thời hạn của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện;
- e) Ngày khai trương hoạt động dự kiến.

2. Trong thời hạn mười lăm 15 ngày kể từ ngày khai trương hoạt động, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo hoạt động của mình theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này và các tài liệu xác thực công ty mẹ đã hoàn tất các thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 12. Nghĩa vụ báo cáo, lưu trữ hồ sơ của văn phòng đại diện**

1. Văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam trong thời gian hoạt động có nghĩa vụ báo cáo hoạt động định kỳ hàng quý, năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua phương thức điện tử hoặc báo cáo giấy. Nội dung báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thời hạn nộp báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này:

- a) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý;
- b) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm.

3. Văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải lưu trữ tại trụ sở đầy đủ, chính xác, kịp thời các tài liệu, hồ sơ và cập nhật thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động của văn phòng đại diện. Trong trường hợp cần thiết, khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có nghĩa vụ kịp thời báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình các vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình và hoạt động của công ty mẹ trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Chương III**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG**  
**TY QUẢN LÝ QUỸ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**Mục 1**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NƯỚC**  
**NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**Điều 13. Tổ chức chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam**

1. Cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành của chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam do công ty mẹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành và kiểm soát nội bộ của công ty chứng khoán trong nước.

2. Nhân viên kiểm soát tuân thủ của chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam không phải là người có liên quan đến Giám đốc Chi nhánh; đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, luật, kế toán, kiểm toán. Nhân viên kiểm soát tuân thủ phải có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam phải bố trí nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán làm việc tại các vị trí sau:

- a) Tư vấn, giải thích hợp đồng ký kết với khách hàng;
- b) Ký kết quả phân tích, báo cáo phân tích chứng khoán;
- c) Đưa ra khuyến nghị liên quan đến việc mua, bán, nắm giữ chứng khoán.

**Điều 14. Phạm vi hoạt động và nội dung hoạt động**

**1. Phạm vi hoạt động**

Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam chỉ được thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

**2. Nội dung hoạt động**

Nội dung hoạt động của Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam bao gồm việc cung cấp kết quả phân tích, báo cáo phân tích, đưa ra khuyến nghị cho khách hàng có thu phí hoặc không thu phí trong các trường hợp sau:

- a) Cung cấp báo cáo kết quả phân tích tình hình giao dịch trên thị trường chứng khoán và đưa ra khuyến nghị đầu tư;



b) Cung cấp báo cáo kết quả phân tích hoạt động công ty đại chúng, công ty niêm yết và doanh nghiệp khác và đưa ra khuyến nghị đầu tư;

c) Ký kết hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán với khách hàng.

### **Điều 15. Quyền của chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam**

Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam có các quyền sau đây:

1. Được thu phí tư vấn theo thỏa thuận với khách hàng và quy định của pháp luật;

2. Được mở tài khoản chuyên chi bằng ngoại tệ hoặc bằng đồng Việt Nam có gốc ngoại tệ tại ngân hàng thương mại được phép kinh doanh ngoại hối tại Việt Nam và chỉ được sử dụng tài khoản này vào hoạt động của chi nhánh. Việc mở, sử dụng và đóng tài khoản của chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan;

3. Được tuyển dụng người lao động trong nước, người nước ngoài vào làm việc tại chi nhánh theo các quy định của pháp luật có liên quan;

4. Có con dấu riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam và chỉ được sử dụng con dấu này trong các văn bản giao dịch thuộc quyền hạn và chức năng của chi nhánh;

5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Nghĩa vụ của chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam**

Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam có các nghĩa vụ sau đây:

1. Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;

2. Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của công ty cho khách hàng phải phù hợp với tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng, trừ trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin nhưng không đầy đủ, chính xác;

3. Bảo mật các thông tin nhận được từ người sử dụng dịch vụ tư vấn trong quá trình cung ứng dịch vụ tư vấn trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

4. Cập nhật, lưu giữ đầy đủ hồ sơ thông tin khách hàng, chứng từ của khách hàng và chi nhánh.

5. Chỉ được sử dụng nguồn vốn được cấp cho hoạt động kinh doanh được cấp phép, không được phép vay từ các tổ chức, cá nhân khác ngoài trừ công ty mẹ;

6. Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng; thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ; quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác; cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó, cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Mục 2**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

#### **Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành của chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

Cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành của chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam do công ty mẹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành và kiểm soát nội bộ của công ty quản lý quỹ trong nước.

#### **Điều 18. Phạm vi hoạt động chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam chỉ được cung cấp dịch vụ quản lý tài sản cho vốn huy động tại nước ngoài, bao gồm cả tài sản phát sinh tại Việt Nam được hình thành từ nguồn vốn huy động ở nước ngoài.

#### **Điều 19. Quyền của chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có các quyền sau đây:

1. Được sử dụng tài sản huy động từ nước ngoài để tài trợ cho các dự án, doanh nghiệp, cho vay và thực hiện các hợp đồng đầu tư theo quy định tại hợp đồng quản lý đầu tư, điều lệ của tổ chức nước ngoài hoặc chỉ thị của khách hàng;

2. Chuyển lợi nhuận của chi nhánh ra nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam;

3. Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phù hợp với giấy phép thành lập và hoạt động, quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

**Điều 20. Nghĩa vụ của chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có các nghĩa vụ sau đây:

1. Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không được huy động vốn tại Việt Nam để quản lý dưới mọi hình thức.

2. Trong hoạt động quản lý tài sản, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

a) Trừ trường hợp khách hàng ủy thác có chỉ thị hoặc có quy định tại hợp đồng quản lý đầu tư, điều lệ của tổ chức nước ngoài, khi thực hiện quản lý tài sản cho khách hàng, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài phải tuân thủ các quy định về lưu ký, quản lý tách biệt tài sản tới từng khách hàng; giao dịch tài sản giữa các danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác theo các quy định của pháp luật áp dụng đối với công ty quản lý quỹ trong nước;

b) Bảo mật thông tin của khách hàng, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của khách hàng và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo yêu cầu;

c) Tuân thủ các quy định pháp luật ngoại hối, hạn chế sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam, phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật khác;

d) Không được vay trên lãnh thổ Việt Nam cho khách hàng, cho các tổ chức, cá nhân khác hoặc cho chính mình, dưới mọi hình thức; không được sử dụng tài sản ủy thác, tài sản của mình để thế chấp, cầm cố, ký quỹ, ký cược hoặc đảm bảo cho các khoản vay, bảo lãnh cho các khoản vay trên lãnh thổ Việt Nam, kể cả cho khách hàng ủy thác, cho các tổ chức, cá nhân khác hoặc cho chính mình;

đ) Không được chào bán, phát hành chứng khoán để huy động vốn trên lãnh thổ Việt Nam;

4. Trong hoạt động báo cáo sở hữu, báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trên thị trường chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm:

a) Đại diện cho khách hàng ủy thác thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin giao dịch theo quy định của pháp luật chứng khoán. Chi nhánh cùng với các khách hàng ủy thác tuân thủ các quy định của pháp luật về báo cáo sở hữu và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với người có liên quan, cổ đông lớn, người nội bộ;

b) Tất cả giao dịch chứng khoán tại Việt Nam của thành viên ban điều hành, nhân viên của chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ của chi nhánh trước và ngay sau khi giao

dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân nêu trên phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

5. Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, khách hàng ủy thác phải thực hiện chào mua công khai theo các quy định của pháp luật về chứng khoán trong các trường hợp sau:

a) Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên 25% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

- Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện chào mua công khai theo các quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán;

b) Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, khách hàng ủy thác hoặc chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam cùng với khách hàng ủy thác nắm giữ từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của tổ chức phát hành mua tiếp từ 5% đến dưới 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành trong thời gian dưới 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó;

c) Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, khách hàng ủy thác hoặc chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam cùng với khách hàng ủy thác nắm giữ từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của tổ chức phát hành mua tiếp từ 10% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của tổ chức phát hành.

6. Trong quá trình hoạt động, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty mẹ phải bảo đảm:

a) Trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày công ty mẹ hoàn tất việc đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại Việt Nam, chi nhánh có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các hạng mục đầu tư này; công ty mẹ không được tham gia góp vốn, mua để sở hữu trên 5% vốn điều lệ của một công ty quản lý quỹ tại Việt Nam;

b) Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam không được góp vốn, mua cổ phần hoặc phần vốn góp tại các công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán tại Việt Nam, ngoại trừ trường hợp mua để sở hữu hoặc cùng với người có liên quan sở hữu không quá 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán đã đăng ký giao dịch, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

7. Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải ban hành và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các quy trình nghiệp vụ, thiết lập và vận hành hệ thống quản lý rủi ro theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phù hợp với hoạt động nghiệp vụ của mình, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, quản lý rủi ro gắn với từng sản phẩm, quy trình thực hiện nghiệp vụ kinh doanh; hoặc sử dụng các quy định nội bộ do công ty mẹ ban hành.

8. Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm hàng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên hoặc yêu cầu nhân viên hành nghề tham gia các khóa tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật.

### Mục 3

## **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ HỒ SƠ VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

### **Điều 21. Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ và công bố thông tin của chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

1. Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các báo cáo định kỳ về hoạt động của Chi nhánh như sau:

a) Báo cáo tình hình hoạt động tháng, quý, năm với các nội dung theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận;

c) Báo cáo về chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật về chỉ tiêu an toàn tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán trong nước.

2. Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo định kỳ về hoạt động của chi nhánh như sau:

a) Các báo cáo quy định tại điểm a, b, Khoản 1 Điều này theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo về chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật về chỉ tiêu an toàn tài chính áp dụng đối với công ty quản lý quỹ trong nước;

c) Báo cáo tình hình quản lý danh mục đầu tư tháng, năm theo quy định tại Phụ lục số 06 kèm theo Thông tư này; báo cáo tài chính năm của các quỹ đầu tư thành lập tại nước ngoài, đang thực hiện đầu tư tại Việt Nam, lập theo quy định của nước nguyên xứ.

3. Thời hạn nộp các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Trong thời 10 ngày, kể từ ngày kết thúc tháng đối với các báo cáo tháng;

b) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc quý đối với báo cáo quý;

c) Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính đối với báo cáo tài chính bán niên;

d) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính đối với báo cáo năm. Đối với báo cáo tài chính của các quỹ đầu tư thành lập tại nước ngoài thì năm tài chính được xác định theo quy định của nước nguyên xứ.

4. Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các sự kiện có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tài chính, hoạt động của chi nhánh trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi xảy ra các sự kiện đó.

5. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo vệ lợi ích chung và lợi ích nhà đầu tư, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thể yêu cầu chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài báo cáo về các hoạt động khác trên lãnh thổ Việt Nam của chi nhánh hoặc của công ty mẹ. Chi nhánh phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 48 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu báo cáo.

6. Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải lưu trữ tại trụ sở đầy đủ, chính xác, kịp thời các tài liệu, hồ sơ và cập nhật thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động của mình. Trong trường hợp cần thiết, khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam có nghĩa vụ kịp thời báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình các vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình và hoạt động của công ty mẹ trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

7. Chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành như đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ trong nước.

## **Chương 4**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm ..... và thay thế Thông tư số 91/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký thành lập, tổ chức và hoạt động Văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài, Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

#### **Điều 23. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TƯ về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website BTC, UBCK;
- Lưu: VT, UBCK (300b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Huỳnh Quang Hải**

**Phụ lục số 01****MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUÝ, NĂM CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../...../TT-BTC ngày .....tháng ..... năm ..... của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam)*

**Tên văn phòng đại diện**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 -----    **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số:..... (số công văn)

V/v báo cáo hoạt động  
 quý... năm....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Nhân sự của văn phòng đại diện**

1. Trưởng đại diện:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Cấp ngày... tháng..... năm..... tại.....

Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với người Việt Nam):.....

2. Lao động làm việc tại văn phòng đại diện:

- Lao động nước ngoài làm việc tại văn phòng đại diện: (ghi rõ họ và tên, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp, chức danh tại văn phòng đại diện của từng người);

- Lao động Việt Nam làm việc tại văn phòng đại diện: (ghi rõ họ và tên, giới tính, số hộ chiếu/chứng minh nhân dân/căn cước công dân, ngày và nơi cấp, chức danh tại văn phòng đại diện của từng người).

3. Tình hình thay đổi nhân sự trong kỳ báo cáo (báo cáo chi tiết về):

- Thay đổi Trưởng đại diện: (nếu có)

- Thay đổi số lao động nước ngoài làm việc tại văn phòng đại diện: (nếu có)

- Thay đổi số lao động Việt Nam làm việc tại văn phòng đại diện: (nếu có)

4. Tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động làm việc tại văn phòng đại diện: lương, thưởng, bảo hiểm, các hoạt động khác...



## II. Hoạt động của văn phòng đại diện

1. Tình hình hoạt động thực tế trong kỳ báo cáo:

STT	Nội dung hoạt động	Đối tác Việt Nam	Mục tiêu của Dự án	Giá trị (Usd)		Ghi chú
				Ký kết	Thực hiện	
I	Xúc tiến xây dựng các dự án hợp tác					
II	Nghiên cứu thị trường					
III	Xúc tiến hợp đồng liên kết cung ứng dịch vụ chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài					
IV	Xúc tiến hợp đồng liên kết cung ứng dịch vụ chứng khoán cho nhà đầu tư trong nước					
V	Xúc tiến hợp đồng ký giữa tổ chức nước ngoài và các tổ chức kinh tế trong nước					
VI	Các hoạt động khác có liên quan (ghi rõ)					

2. Các hoạt động khác: quảng cáo, hội thảo, giới thiệu về các dịch vụ, sản phẩm tài chính... theo quy định của pháp luật; các hoạt động xã hội (nếu có).....

## III. Tổng quan chung về tình hình đầu tư của công ty mẹ tại Việt Nam (dành cho báo cáo năm)

TT	Tên Quỹ đầu tư/Dự án tại Việt Nam	Mã số giao dịch của Quỹ/Số giấy phép của dự án	Tổng giá trị danh mục đầu tư/Tổng giá trị đầu tư tại Việt Nam	Ghi chú

## IV. Đánh giá chung về tình hình hoạt động trong kỳ báo cáo của văn phòng đại diện và kiến nghị, đề xuất

1. Đánh giá chung:

2. Kiến nghị, đề xuất:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung báo cáo.

**Trưởng văn phòng đại diện**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 02**

**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THÁNG/QUÝ CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../...../TT-BTC ngày .....tháng ..... năm ..... của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam)*

Tên chi nhánh công ty chứng  
 khoán nước ngoài

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)

....., ngày.....tháng.....năm .....

V/v báo cáo hoạt động

tháng/quý.... năm.....

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**  
 (Tháng/Quý...năm)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Tình hình nhân sự của chi nhánh**

Đối tượng	Số lượng người làm việc đầu tháng	Số lượng người làm việc cuối tháng	Số lượng người có chứng chỉ hành nghề đầu tháng	Số lượng người có chứng chỉ hành nghề tăng/giảm trong tháng		Số lượng người có chứng chỉ hành nghề cuối tháng
				Tăng	Giảm	
Giám đốc chi nhánh						
Bộ phận tư vấn						
<b>Tổng số</b>						

**II. Tình hình hoạt động của chi nhánh**

Loại tư vấn	Số hợp đồng đã ký đầu tháng	Số hợp đồng đã thanh lý trong tháng	Số hợp đồng ký mới trong tháng	Số hợp đồng còn hiệu lực cuối tháng	Phí thu được trong tháng (đồng)
<b>I. Tư vấn đầu tư chứng khoán</b>					
1. Kết quả phân tích					
2. Báo cáo phân tích					
3. Khuyến nghị đầu tư chứng khoán					
<b>Tổng cộng</b>					

**III. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị:**

1. Khung pháp lý
2. Điều hành quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
3. Các vấn đề khác phát sinh

**NGƯỜI LẬP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**KIỂM SOÁT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Phụ lục số 03****MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM CỦA CHI NHÁNH  
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../...../TT-BTC ngày .....tháng ..... năm ..... của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam)*

**Tên chi nhánh công ty chứng  
khoán nước ngoài**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....(số công văn)  
V/v báo cáo hoạt động kinh doanh  
năm...

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN  
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM  
(Năm)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Tổ chức và nhân sự chi nhánh trong năm**

**1. Các thay đổi về tổ chức liên quan trong năm:**

- Thay đổi địa điểm chi nhánh (*Liệt kê chi tiết*);
- Thay đổi tên gọi (*Liệt kê chi tiết*);

**2. Tình hình nhân sự công ty**

a) Về người làm việc trong công ty:

<b>Đối tượng</b> <i>(Liệt kê đầy đủ họ tên đối với người có CCHN tại thời điểm cuối kỳ)</i>	<b>Số lượng người có CCHN/ tổng số người làm việc tại thời điểm đầu năm</b>	<b>Số lượng người có CCHN thôi làm việc cho công ty trong năm</b>	<b>Số lượng người có CCHN tuyển mới trong năm</b>	<b>Số lượng người có CCHN/tổng số người làm việc tại thời điểm cuối năm</b>	<b>Số CCHN của người có CCHN cuối năm</b>
<b>Giám đốc Chi nhánh</b>					
Bộ phận tư vấn đầu tư chứng khoán					
Bộ phận khác					
<b>Tổng số</b>					

## II. Vốn cấp cho chi nhánh và các chỉ tiêu an toàn tài chính trong năm báo cáo

1. Báo cáo cụ thể về các đợt tăng, giảm vốn cấp cho chi nhánh trong năm;
2. Báo cáo về tình hình đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng trong năm;
3. Các chỉ tiêu an toàn tài chính khác.

## III. Cơ sở vật chất trong năm báo cáo

Báo cáo cụ thể những thay đổi nâng cấp về cơ sở vật chất kỹ thuật trong năm bao gồm:

- Mở rộng diện tích trụ sở chi nhánh (Liệt kê chi tiết);
- Đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc thuộc phần cứng (Giá trị đầu tư);
- Đầu tư nâng cấp phần mềm cho các hệ thống (Giá trị đầu tư);
- Đầu tư kho kết cho lưu trữ hồ sơ, chứng từ (Giá trị đầu tư);
- Các đầu tư cơ sở vật chất khác.

## IV. Hoạt động của chi nhánh công ty chứng khoán

Loại hoạt động	Số hợp đồng đã ký đầu năm	Số hợp đồng đã thanh lý trong năm	Số hợp đồng ký mới trong năm	Số hợp đồng còn hiệu lực cuối năm	Phí thu được trong năm (đồng)
I. Tư vấn đầu tư chứng khoán					
II. Dịch vụ khác:					
1. ....					
2. ....					

## V. Báo cáo hoạt động giám sát tuân thủ

TT	Nội dung báo cáo	Số lần vi phạm trong năm	Hình thức xử lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vi phạm quy định về số lượng người hành nghề chứng khoán</b>			
<b>II</b>	<b>Vi phạm chế độ công bố thông tin</b>			
1	Chậm công bố thông tin			
2	Không công bố thông tin			
<b>III</b>	<b>Vi phạm chế độ báo cáo</b>			
1	Nộp chậm báo cáo			
2	Không nộp báo cáo			
<b>V</b>	<b>Về hoạt động giám sát tuân thủ</b>			
1	Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật			
2	Thực hiện các văn bản của UBCKNN			

**VI. Chỉ tiêu an toàn tài chính:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1	Vốn được cấp (đồng)		
2	Lãi (Lỗ) lũy kế (đồng)		
3	Tài sản cố định (đồng)		
4	Tỷ lệ vốn khả dụng (%)		
5	Tổng tài sản		

**Kiểm nghị với các cơ quan quản lý****NGƯỜI LẬP BÁO CÁO***(Ký, ghi rõ họ tên)***KIỂM SOÁT***(Ký, ghi rõ họ tên)***GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Phụ lục số 04****MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THÁNG, QUÝ, NĂM CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../...../TT-BTC ngày .....tháng ..... năm ..... của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam)*

**Tên chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài: ..** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số Công văn:.....** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: V/v báo cáo hoạt động  
 tháng/quý/năm

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ NƯỚC NGOÀI**  
 (tháng/năm)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của chi nhánh công ty quản lý quỹ**

**1. Hoạt động quản lý danh mục đầu tư**

STT	Số hợp đồng còn hiệu lực	Kỳ báo cáo			Lũy kế từ đầu năm		
		Số hợp đồng phát sinh	Giá trị hợp đồng phát sinh	Phí quản lý	Số lượng hợp đồng mới	Tổng giá trị hợp đồng	Phí quản lý
1	Cá nhân						
2	Tổ chức						
3	Tổng (3=1+2)						

**2. Hoạt động kinh doanh khác phù hợp với pháp luật**

STT	Nội dung	Số lượng	Giá trị	Giá trị lũy kế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Các hợp đồng còn hiệu lực (nêu chi tiết loại hình dịch vụ)			

STT	Nội dung	Số lượng	Giá trị	Giá trị lũy kế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2	Các hợp đồng phát sinh trong tháng, trong đó			
	Hợp đồng... (loại hợp đồng)			
	Khách hàng trong nước			
	Cá nhân			
	Tổ chức			
	Khách hàng nước ngoài			
	Cá nhân			
	Tổ chức			
	...			
	Phí thu được			
...				
	Tổng phí thu được			

## II. Các thông tin liên quan nhân sự của chi nhánh

### 1. Cơ cấu tổ chức

STT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Tổng số nhân viên của chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài		
2	Số nhân viên có Chứng chỉ hành nghề, Chứng chỉ quốc tế (nêu rõ loại hình)		
3	Số nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ liên quan tới hoạt động phân tích, đầu tư, quản lý tài sản		
4	Số nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ liên quan tới hoạt động phân tích, đầu tư, quản lý tài sản có chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ quốc tế		

### 2. Chương trình đào tạo (trong báo cáo năm)

STT	Nội dung/Chương trình đào tạo, thời gian đào tạo	Số lượng nhân viên tham dự	Giảng viên
1			



2			
..			

### **III. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị**

1. Khung pháp lý
2. Điều hành quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
3. Các vấn đề khác phát sinh.

**Giám đốc chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Giấy phép lao động (đối với người nước ngoài): Thời hạn làm việc:

Email: Fax: Số điện thoại:

2. Lao động làm việc tại Văn phòng đại diện/chi nhánh (*chi tiết từng nhân viên*):

STT	Họ và tên	Giới tính	Quốc tịch	Số hộ chiếu/CCCD	Nơi cấp, ngày cấp	Chức vụ
1						
...						

### III. Nội dung hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh

- Văn phòng đại diện (*ghi cụ thể các nội dung hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện*)
- Chi nhánh (*ghi cụ thể các nghiệp vụ được cấp phép theo giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh*)

### IV. Các vấn đề khác

- Thông báo hoạt động trên báo (nêu tên tờ báo viết hoặc báo điện tử, số ra ngày)
- Các vấn đề khác (nếu có)

### Các tài liệu kèm theo:

1. Giấy biên nhận của cơ quan báo viết hoặc báo điện tử về việc nhận đăng thông báo hoạt động của Văn phòng đại diện hoặc các giấy tờ khác chứng minh việc đã đăng báo;
2. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của Văn phòng đại diện/ chi nhánh do cơ quan công an cấp;
3. Bản sao hợp lệ các tài liệu bao gồm: thị thực nhập cảnh, hợp đồng lao động của Trưởng đại diện/giám đốc chi nhánh và hợp đồng lao động của lao động nước ngoài làm việc tại văn phòng đại diện; bản cung cấp thông tin, hợp đồng lao động của lao động Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện; hộ chiếu, thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động.

**Trưởng đại diện/Giám đốc chi nhánh**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục số 06**

**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../...../TT-BTC ngày .....tháng ..... năm ..... của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam)*

**Báo cáo tình hình hoạt động quản lý danh mục đầu tư**  
*(Tháng/năm)*

1. Tên chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài:
2. Tên ngân hàng lưu ký:
3. Tài khoản lưu ký:
4. Ngày lập báo cáo:

**I. Thông tin chung về tình hình quản lý danh mục đầu tư**

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Ghi chú
1	Tổng số Hợp đồng quản lý đầu tư đang thực hiện Tổ chức (%) Cá nhân (%)			
2	Tổng giá trị các Hợp đồng quản lý đầu tư (Hợp đồng khung) Tổ chức (%) Cá nhân (%)			
3	Tổng giá trị các Hợp đồng quản lý đầu tư (Giá trị giải ngân thực tế) Tổ chức (%) Cá nhân (%)			
4	Tổng giá trị thị trường các danh mục đầu tư Tổ chức (%) Cá nhân (%)			
5	Tổng số phí QLDMĐT thu được trong kỳ			
6	Tỷ lệ phí QLDMĐT bình quân (5/4)			

## II. Tình hình giao dịch của hoạt động quản lý danh mục đầu tư trong kỳ

Mua		Bán		Tổng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản quản lý ủy thác bình quân	
Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Kỳ này	Kỳ trước

## III. Thông tin tổng hợp về các hợp đồng quản lý đầu tư

- Tên khách hàng:
- Mã số giao dịch chứng khoán (nếu có):
- Tài khoản lưu ký:

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại thời điểm báo cáo	Tổng giá trị	Tỷ lệ %/Tổng giá trị hiện tại của các danh mục đầu tư
I	Cổ phiếu niêm yết				
1					
2					
	Tổng				
II	Cổ phiếu không niêm yết				
1					
2					
	Tổng				
III	Trái phiếu				
1					
2					
	Tổng				
IV	Các loại chứng khoán khác				
1					
2					
	Tổng				
V	Các tài sản khác				
1					

STT	Loại	Số lượng	Giá trị trường tại thời điểm báo cáo	Tổng giá trị	Tỷ lệ %/Tổng giá trị hiện tại của các danh mục đầu tư
2					
	Tổng				
VI	Tiền				
1	Tiền mặt				
2	TGNH				
	Tổng				
VII	Tổng giá trị của các danh mục đầu tư				

#### IV. Thông tin tổng hợp về các hợp đồng quản lý đầu tư

STT	Loại	Số lượng	Tổng giá trị	Tỷ lệ %/Tổng giá trị hiện tại của các danh mục đầu tư
I	Cổ phiếu niêm yết			
1				
2				
	Tổng			
II	Cổ phiếu không niêm yết			
1				
2				
	Tổng			
III	Trái phiếu			
1				
2				
	Tổng			
IV	Các loại chứng khoán khác			
1				
2				
	Tổng			

STT	Loại	Số lượng	Tổng giá trị	Tỷ lệ %/Tổng giá trị hiện tại của các danh mục đầu tư
V	Các tài sản khác			
1				
2				
	Tổng			
VI	Tiền			
1	Tiền mặt			
2	TGNH			
	Tổng			
VII	Tổng giá trị của các danh mục đầu tư			

**Đại diện có thẩm quyền  
của Ngân hàng lưu ký**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Giám đốc chi nhánh công ty quản  
lý quỹ nước ngoài**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)